

## TÍNH THỜI ĐẠI CỦA ĐỀ TÀI YÊU MA TRONG TRUYỆN TRUYỀN KỶ TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Phạm Văn Hoá

Trường Đại học Đà Lạt

**Tóm tắt:** Truyện truyền kỳ Việt Nam ra đời và phát triển trong thời kỳ xã hội phong kiến bắt đầu bộc lộ sự suy thoái của nó, chiến tranh phong kiến bắt đầu nổ ra, cuộc sống nhân dân điêu đứng. Truyện truyền kỳ là thể văn ghi lại những câu chuyện kỳ quái và yêu ma, do đó trong các truyện truyền kỳ đề tài về nhân vật yêu ma chiếm số lượng lớn, đóng vai trò quan trọng trong nội dung truyện. Trong ba tập truyện *Thánh Tông di thảo*, *Truyện kỳ mạn lục*, *Truyện kỳ tân phả*, có 30/43 (chiếm 70%) truyện đề cập đến đề tài yêu ma. Những câu chuyện yêu ma này ẩn chứa suy ngẫm của tác giả về nhân sinh và xã hội, biểu hiện ra những đặc điểm mới mang tính thời đại. Từ phương diện đề tài, truyện truyền kỳ Việt Nam thể hiện rõ nét tác giả có xu hướng làm yếu hóa truyện về người với thần tiên và xu hướng yêu thích truyện về người với yêu ma. Đây là kết quả của sự phát triển trong nội bộ đề tài, hơn nữa là sự lựa chọn hữu ý của các nhà nho khi mượn chuyện về nhân vật yêu ma để phản ánh và phê phán hiện thực xã hội đương thời. Bài viết cho thấy một số đặc điểm mang tính thời đại được phản ánh trong đề tài nhân vật yêu ma truyện truyền kỳ Việt Nam.

**Từ khóa:** Việt Nam; truyện truyền kỳ; đề tài; yêu ma; tính thời đại.

### 1. Mở đầu

Khảo sát ba tập truyện truyền kỳ *Thánh Tông di thảo* (TTDT), *Truyện kỳ mạn lục* (TKML), *Truyện kỳ tân phả* (TKTP) chúng tôi nhận thấy số truyện có nhân vật yêu ma chiếm một tỉ lệ khá cao (30/43 truyện, chiếm 70%). Tuy nhiên, các truyện truyền kỳ có nhân vật yêu ma không chỉ là kể lại các câu chuyện theo hình thức truyện cổ dân gian, mà là kết hợp bối cảnh thời đại, tác giả đem những trải nghiệm sống của bản thân, thực tế xã hội đương thời cùng với suy tư về cuộc sống con người hòa nhập vào trong truyện. Điều này khiến cho truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam xuất hiện những đặc điểm mang tính thời đại.

### 2. Nội dung nghiên cứu và bàn luận

#### 2.1. Từ ý thức hạ bộ thần tiên

Những câu chuyện về thần linh là đề tài được yêu thích của truyện cổ dân gian. Người xưa quan niệm không gian vũ trụ có thể chia thành ba giới: Trời, hạ giới và địa ngục; Trời là nơi sinh tồn của thần tiên, hạ giới là nơi sinh sống của con người, địa ngục là nơi của ma quỷ. Con người lương thiện sẽ thành thần tiên, thần tiên bị giáng xuống trần gian sẽ thành người, người ác sẽ thành quỷ, quỷ sống phúc hậu thành người. Quỷ thì noi theo người, người thì noi theo thần tiên, tuần hoàn qua lại. Người, thần tiên và ma quỷ trong các không

gian vũ trụ khác nhau, giữa chúng có thể hoán đổi tuần hoàn qua lại. Sự sống của thần tiên vượt qua không thời gian, không gì là không thể làm, không lo nghĩ, tự do, hạnh phúc. Đó là hình tượng lí tưởng mà truyện cổ dân gian ngợi ca, khát khao và tìm kiếm. Người bình dân xưa cho rằng thần tiên sống giữa nhân gian mà con người không hề nhận biết, trường sinh bất lão. Thế giới thần tiên sinh sống thường được miêu tả là thế giới hạnh phúc lí tưởng, nơi con người hướng đến và khao khát. Con người là trung gian giữa thần tiên và yêu quỷ, cuộc sống của họ bị giới hạn bởi không thời gian. Con người có thể thông qua tu luyện bản thân, tu nhân tích đức để có thể thành thần tiên, bước vào thế giới cực lạc, ngược lại thì sa vào địa ngục. Truyện cổ dân gian ra sức miêu tả thế giới thần tiên đẹp đẽ, mục đích là để hướng con người tu nhân tích đức trong cuộc đời.

Truyện truyền kỳ có ý thức làm yếu hóa đề tài truyền thống người thần giao lưu qua lại. Liên quan đến đề tài người và thần tiên giao lưu qua lại trong *Thánh Tông di thảo* (Lê Thánh Tông) có 5/19 truyện, *Truyện kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ) chỉ có 3/20 truyện, *Truyện kỳ tân phả* (Đoàn Thị Điểm) chỉ có 2/6 truyện. Trong các truyện trên mặc dù tác giả mô tả hai thế giới riêng biệt thần tiên và con người nhưng không hề khuếch đại, tô

đậm cuộc sống hạnh phúc an vui của thế giới thần tiên, lại càng không có những cuộc tình diễm lệ giữa người với thần tiên. Ngược lại, dưới ngòi bút của các tác giả, cuộc sống thần tiên không hề hạnh phúc và thần tiên có năng lực khá giới hạn. Thần tiên cũng có những phiền não, có lúc cũng cần con người giúp đỡ. Truyện *Hai nữ thần (TTDT)*, kể chuyện hai người phụ nữ, một người lớn tuổi là cháu Long Vương, tìm người con trai đi báo thù cha. Người phụ nữ trẻ kia là vợ thần Đông Ngu, đi tìm chồng. Cả hai luôn buồn rười rượi, sụt sùi khóc khi nhắc đến gia đình. Họ bày tỏ tâm sự với nhà nho già những mong giúp đỡ. Nhà nho già giúp họ biết được tình trạng người thân của mình. Truyện *Từ Thức lấy vợ tiên (TKML)* kể chuyện Từ Thức vô tình lạc vào cõi thần tiên, nhờ ơn cứu giúp nàng tiên Giáng Hương mà được Ngụy phu nhân đổi đổi trọng vọng, lại có ý gả con gái Giáng Hương và muốn chàng lưu lại nơi đây. Mặc dù tác phẩm miêu tả cảnh thần tiên cực lạc đầy mơ ước của con người, nhưng được một năm, Từ đã cảm thấy bơ vơ nơi tiên giới, lòng quê bịn rịn, vẫn vương vấn lòng trần. Khi trở về, chàng không hề có cảm giác tiếc nuối. Nếu theo mô thức dân gian, chúng ta nghĩ ngay đến việc Từ Thức sẽ được hưởng cuộc sống ung dung, nhàn nhã bên thần tiên đến trọn đời và chàng cũng sẽ trở thành thần tiên. Nhưng tác giả truyện kỳ không hề hướng đến một câu chuyện lãng mạn mà lại khiến cho nhân vật của mình trải qua những thăng trầm ngày cô đơn nơi tiên giới, lòng luôn buồn nhớ trần gian. Rồi đột nhiên, chàng quyết định từ biệt Giáng Hương. Có thể thấy cuộc sống nơi thế giới thần tiên không mang màu sắc của chốn cực lạc, ung dung tự tại, nhàn nhã hạnh phúc.

## 2.2. Đến xu hướng ưa thích kể chuyện về yêu ma

Trong truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam, số lượng truyện kể về nhân vật yêu ma rất lớn. Liên quan đến đề tài về nhân vật yêu ma trong *Thánh Tông di thảo* (Lê Thánh Tông) có 10/19 truyện, *Truyện kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ) chỉ có 16/20 truyện, *Truyện kỳ tân phả* (Đoàn Thị Điểm) chỉ có 4/6 truyện. Việc yêu thích đề tài về nhân vật yêu ma phải chăng cho thấy các nhà nho thế kỷ XV – XVII có một quan niệm khác trước về con người, về xã hội. Bởi như khẳng định của Lê Ngọc Trà trong *Văn chương, thẩm mỹ và văn hoá*: “Hình tượng nghệ thuật không chỉ mang bóng dáng của hình ảnh đời sống mà còn chứa đựng cả quan niệm của nhà văn về nó” [8, tr. 298]. Trong truyện cổ dân gian, thần tiên và yêu ma tương phản, yêu ma tượng trưng cho chết chóc và địa ngục, chúng cô đơn lạnh lẽo, cuộc sống bất hạnh, hoàn cảnh khổ khó, con người thường có thái độ sợ hãi chúng. Thế giới yêu ma của truyện truyền kỳ không giống truyện cổ dân gian uy nghiêm đáng

sợ như thế, mà là một thế giới công bằng chính trực, đẹp đẽ, ấm áp và nhân vật yêu ma cũng có thiện có ác, cũng có tình cảm yêu thương hồn giã, có những ham muốn, hạnh phúc và đau khổ như con người. Đầu tiên, các tác giả đem thế giới của nhân vật yêu ma xây dựng thành thiên đường của những người bất đắc chí, thông qua thế giới nhân vật này đối sánh với thế giới con người, làm nổi bật sự xấu xa và bất công khủng khiếp của thế giới nhân gian. Ở truyện *Duyên lạ ở Hoa quốc (TTDT)*, Chu sinh trong cuộc sống nhân gian thì cô đơn bất hạnh, bất đắc chí, về sau đến thế giới yêu ma thì có được hạnh phúc, được trọng vọng. Truyện *Chức phán sự đền Tản Viên (TKML)* kể chuyện Từ Văn tìm được công bằng, trừ khử được tên tướng giặc chiếm đền tác oai tác quái nhờ Diêm vương chính trực, lại được trọng dụng ở thế giới âm phủ. Rồi truyện *Chuyện tướng Dạ Xoa (TKML)* kể chuyện văn sĩ Dĩ Thành bất đắc chí cảm hóa được yêu ma, được Diêm vương ban phẩm trật, trọng dụng. Ở đây, các tác giả đặt ra sự đối sánh giữa thế giới người với thế giới yêu ma. Hiển nhiên, thế giới các nhân vật yêu ma tốt hơn con người, yêu ma thì biết rõ đúng sai, quan chức nơi đây thì thi hành pháp luật công bằng, hơn nữa biết trọng dụng người hiền tài. Các nhà nho đem cái xấu viết thành cái “đẹp”, và dùng cái “đẹp” đó để đối sánh với cái xấu của hiện thực nhân gian và tô đậm sự khác biệt.

Tiếp đó, các tác giả trao cho nhân vật yêu ma tình cảm của con người, con người với yêu ma có thể yêu nhau và kết duyên. Trong các truyện cổ dân gian, yêu ma thường xuất hiện với bộ mặt dữ dằn và hung ác, chúng thường hại người, người và yêu ma như nước với lửa không thể dung hòa. Ở truyện cổ tích *Thạch Sanh*, chần tinh khiến cho con người luôn sống trong hoang mang và sợ hãi, yêu tinh đại bàng thì cướp công chúa trần gian và giam lỏng con vua Thủy Tề. Yêu ma luôn uy hiếp cuộc sống con người, thế giới nhân gian chỉ có thể bình yên khi Thạch Sanh tiêu diệt được chúng, giữa con người và yêu ma không thể cùng tồn tại. Trong truyện truyền kỳ, người và yêu ma ngoại trừ sinh sống ở những nơi khác nhau, dường như không có bất kỳ sự khác biệt nào, so với thế giới thần tiên, giữa người với yêu ma có cảm giác gần gũi nhau hơn. Do đó, trong truyện truyền kỳ Việt Nam có rất nhiều câu chuyện tình yêu giữa người với yêu ma. Những truyện như *Duyên lạ xứ Hoa quốc (TTDT)*, *Cây gạo*, *Chuyện kỳ ngộ ở trại Tây*, *Chuyện nghiệp oan của Đào thị (TKML)*,... là những câu chuyện tình đẹp đẽ đầy vấn vương giữa con người với yêu ma. Trong truyện *Duyên lạ xứ Hoa quốc*, *Truyện chồng dê*, *Chuyện lạ nhà thuyền chài (TTDT)*,... mặc dù con người biết rõ người mình yêu thương là yêu ma, nhưng vẫn thủy chung trọn đời, sẵn sàng từ bỏ phú quý ở

nhân gian dễ đến với tình yêu của mình. Tình yêu vượt mọi “biên giới” của chàng Chu sinh với nàng bướm Mộng Trang (*Duyên lạ xứ Hoa quốc*) hay Trung Ngộ trong một cuộc tình chân thành, tự do, phóng khoáng với hồn ma Nhị Khanh khiến nhân gian đầy ngưỡng mộ (*Cây gạo*). Như tình yêu vốn không bao giờ bình lặng, có lúc người với yêu ma không thể cùng chung mộng, duyên phận tương ngăn chẳng tày gang. Trong những hoàn cảnh đó, vì bản thân và cũng vì người mình yêu thương, các ma nữ sẵn sàng ngậm ngùi rời xa tình yêu của mình. Trong *Duyên lạ ở Hoa quốc*, nàng Mộng Trang với trái tim bao dung, nhân ái thốt lên những lời đầy thấu hiểu khi rời xa Chu Sinh: “Thiếp nay hiểu nghĩa hai bề khó vẹn, theo chồng không được, mà để chồng theo lại không nên. Chỉ mong lang quân muôn nghìn trân trọng, giữ lấy sức khỏe, ngủ sớm lúc đêm mưa, dậy muộn khi trời gió. Ngày vui sau sẽ còn dài” [2, tr. 44]. Một ma nữ đa tình mà hiểu luân lý hiện ra trước mắt, khiến chúng ta không hề cảm thấy nàng là một yêu ma. Chính vì cảm động trước tình cảm chân thành của ma nữ mà kết thúc truyện Chu Sinh sẵn sàng từ bỏ tất cả phú quý công danh để được đoàn viên với người mình yêu thương. Những truyện khác như *Cây gạo*, *Chuyện lạ nhà thuyền chài*, *Chuyện kỳ ngộ ở trại Tây*, *Chuyện yêu nữ Mai Châu*,... cũng đều kể về những mối tình nồng nàn, mãnh liệt, yêu ma trong truyện cũng giàu tình cảm như con người.

Truyện truyền kỳ còn mượn các nhân vật yêu ma để bày tỏ những mối ngờ vực và ưu tư của bản thân nhà văn với hiện thực cuộc sống. Một số truyện trong *Truyện kỳ mạn lục* (Nguyễn Dữ) kể về sự độc ác hung bạo của ma quỷ và chuyện tình yêu giữa người với yêu ma đưa đến những hậu quả đáng sợ. Nhân vật yêu ma Thị Nghi trong *Truyện yêu quái ở Xương Giang* (TKML) biến huyền đù đường, hãm hại viên quan họ Hoàng biến thành người không ra người, ma không ra ma “diên cuồng hoảng hốt, mê lịm không còn biết gì” [2, tr. 79]. Nhân vật yêu ma Đào Hàn Than trong *Chuyện nghiệp oan của Đào thị* (TKML) còn nham hiểm đáng sợ hơn, khiến sư Vô Kỵ không thể sống trong nhân gian, mang bệnh không thể cứu vãn mà chết, cùng nhau làm hại nhân gian. Tình yêu giữa Trung Ngộ và yêu nữ Nhị Khanh trong truyện *Cây gạo* (TKML), kết quả yêu nữ khiến Trung Ngộ phải chết. Với đề tài yêu ma trong truyện truyền kỳ, các nhà nho một mặt thông qua miêu tả những câu chuyện tình yêu đẹp giữa người với yêu ma và cuộc sống lí tưởng của thế giới yêu ma để bày tỏ thái độ căm ghét thế giới hiện thực độc ác xấu xa. Mặt khác, các nhà nho còn miêu tả sự đáng sợ của tình yêu ma quỷ và sự kinh hoàng của thế giới nhân gian để biểu đạt nhận thức của bản thân với những mâu thuẫn

trong hiện thực cuộc sống và những ngờ vực đối với thế giới nhân gian. Các nhà nho mơ hồ nhận ra rằng, cái gọi là thế giới công bằng chỉ là tương đối, độc ác xấu xa và lương thiện, tốt đẹp luôn song tồn trong cuộc sống, con người phải sinh tồn trong một thế giới đầy mâu thuẫn này.

Như trên đã nói, tình thời đại của các truyện truyền kỳ thể hiện ở chỗ có rất nhiều truyện kể về nhân vật yêu ma, đề tài mặc dù không có gì mới mẻ, nhưng như nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Na đã khẳng định rằng: “Những tác phẩm truyền kỳ gắn với bối cảnh xã hội Việt Nam trong những thế kỷ XV – XVIII. Ý nghĩa chủ đề khác hẳn những truyện về yêu ma trong cổ tích dân gian” [4, tr. 54]. Nhà nho viết về các nhân vật yêu ma là để phản ánh hiện thực xã hội đương thời. Đó là xã hội phong kiến với nhiều rối ren, nội chiến liên miên, vua quan không tròn bổn phận “phụ mẫu chi dân”, tình trạng bất công ngày càng trầm trọng. Đó là trật tự lễ giáo luân thường bị đảo lộn, phân biệt đẳng cấp, địa vị xã hội nặng nề, người dân tồn tại phổ biến tâm lí hoang mang, bi quan, cảm giác bất an trước cuộc sống hiện tại, mờ mịt về cuộc sống tương lai,... Mặc dù, có rất nhiều truyện có tính tái tạo lại các câu chuyện từ trong dân gian, nhưng do hoàn cảnh lịch sử được nói đến trong truyện, đề tài cụ thể mang tính định hướng, nên xu hướng chủ đề, kết cấu nghệ thuật, sắp xếp tình tiết và ý nghĩa hình tượng nhân vật không hoàn toàn giống nhau. Ở đây, một mặt đã bày tỏ sự “giải thiêng” của nhà nho đối với diện mạo chính thống, thể hiện sự kháng cự của những người thuộc tầng lớp tinh hoa với thế giới quan, nhân sinh quan của Nho giáo, đồng thời phê bày một sự khủng hoảng bản sắc mạnh mẽ của những trí thức được đào tạo bởi cửa Không sân Trình. Vì thế, trong nhiều truyện truyền kỳ, thế giới yêu ma tốt đẹp hơn thế giới nhân gian, không giống tình trạng vua chúa đối trá, gian ác, lễ giáo Nho gia bị băng hoại, những người chồng bội bạc, vô tình. Các tác giả truyện truyền kỳ mượn nhân vật yêu ma để ẩn dụ cho bọn quan lại phong kiến đương thời, cho thấy một xã hội mà lễ giáo Nho gia bị băng hoại, lòng người rối ren, loạn lạc, đầy yếu tố tư tưởng biến động. Trong khi đó, kẻ thống trị thì khoanh tay bất lực, người dân chịu vô vàn khổ ải. Trong *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* (TKML), hình ảnh “các đền miếu gần quanh đều ăn của dút lót” [2, tr. 138] của hồn ma Bạch hổ họ Thôi mà bao che cho hần, để hần mặc sức hưng yêu tác quái mà lời thổ thần nước Việt thì không thấu đạt được lên trên. Phải chăng đây là hình ảnh lớp thượng tầng phong kiến ở cõi trần thời Nguyễn Dữ sống trong hình ảnh những tên quan lại kết bè phái nhau hãm hại dân lành? Trong truyện *Chuyện tướng Dạ Xoa* (TKML), hình ảnh nổi bật là một xã hội “người chết chóc nhiều,



những oan hồn không có chỗ nương tựa thường họp lại thành từng đoàn” [2, tr. 153]. Với mục đích đánh lạc hướng con mắt chú ý của tầng lớp trên trong xã hội phong kiến, nhà nho đưa tất cả những nguyên nhân của vấn đề trên quy về hiện tượng yêu ma. Như chúng ta đã biết, đời sống nhân dân trong thời kỳ cuối XVI – XVIII hết sức bất an vì nạn binh lửa phong kiến và xã hội rối ren, giai cấp phong kiến cầm quyền không tìm ra được cách thức giải quyết những vấn đề xã hội. Đó chính là nguyên nhân khắp nơi con người tìm kiếm con đường phù hộ từ quỷ thần. Đúng như nhà nghiên cứu Nguyễn Đức Sự khẳng định: “Thời kỳ này không những giới nho sĩ mà cả đông đảo những người bình dân cũng tin vào số trời, thần thánh và những lực lượng siêu nhiên khác. Quả thật, trong thời loạn, Nho giáo không giúp con người giải thích được mọi hiện tượng phức tạp trong xã hội, không tạo được niềm tin và thoải mái được đời sống tinh thần của họ. Vì thế, Phật giáo, Đạo giáo lại có dịp phục hưng và phát triển bên cạnh sự sa sút của Nho giáo” [5, tr. 34]. Do đó, sự hình thành của hình tượng yêu ma của thời kỳ này chịu tác động mạnh mẽ của bối cảnh văn hóa đương thời. Cuộc sống được nhìn nhận bằng con mắt rất đặc biệt đó được thể hiện một cách tinh tế qua hình tượng nhân vật yêu ma. Truyện *Người thiếu phụ ở Khoái Châu (TKML)* kể chuyện Nhị Khanh trên dương gian oán giận chồng bội bạc mà tự vẫn. Đến với thế giới yêu ma, nàng được thương yêu, cảm thông, được giao thiệp coi những sở văn tâu dõng ở một ngôi đền. Đó chính là sự đối sánh rõ nét giữa thế giới yêu ma với thế giới người trong mắt kẻ yếu. Những yêu ma của truyện truyền kỳ như con người dù bất hạnh ở dương gian nhưng không cam chịu, trái lại có quyết tâm vươn lên để có một cuộc sống tốt đẹp hơn ở thế giới bên kia. Hiên nhiên, thế giới yêu ma tốt đẹp hơn thế giới nhân gian. Không giống tình trạng vua chúa đối trá, gian ác, xa hoa trụy lạc, là Diêm vương biết chấp pháp công bằng, mà còn biết bảo vệ người hèn yếu. Không như những người chồng bội bạc, vô tình, người đàn ông ở thế giới yêu ma không chỉ biết rõ phải trái, trắng đen mà còn biết yêu thương, trân trọng phụ nữ... Có thể thấy, các truyện về nhân vật yêu ma trong truyện truyền kỳ, không chỉ chiếm tỉ lệ đa số, hơn nữa ý nghĩa tư tưởng tác phẩm sâu sắc và nghệ thuật xây dựng hình tượng đều vượt qua những truyện về nhân vật thần tiên. Rõ ràng các nhà nho không ngưỡng mộ thần tiên, yêu thích chuyện yêu ma, mở ra một vùng đất mới của lĩnh vực đề tài văn xuôi trung đại Việt Nam.

### 2.3. Sự lựa chọn của nhà nho đương thời

Cùng là truyện về con người với loài khác, tại sao các nhà nho lại ưa thích viết những truyện truyền kỳ về người với yêu ma, mà truyện viết về

người và thần tiên không được quan tâm? Ngoài nguyên nhân là diễn biến phát triển của nội bộ chủ đề về loài khác, chúng tôi cho rằng nguyên nhân chủ yếu là sự lựa chọn cố ý của nhà nho để phê phán hiện thực cuộc sống con người đương thời. Nhà nghiên cứu Vũ Thanh khẳng định: “Với các tác phẩm truyền kỳ, lần đầu tiên, con người xuất hiện trong văn học với tư cách là đối tượng phản ánh. Đó là số phận con người bình thường trong xã hội, những phận đời bé mọn, những kiếp người bất hạnh. Nhà nho hiểu và thông cảm cho những khát vọng chân chính của con người” [7, tr. 774]. Trong truyện cổ dân gian, câu chuyện về người và loài khác thường là người và thần tiên với người và yêu ma. Những câu chuyện này mặc dù đều đã xuất hiện trong truyện cổ dân gian, tuy nhiên do thời đại khác nhau hoặc thịnh vượng hoặc suy yếu phản ánh quỹ đạo phát triển của nội bộ chủ đề liên quan câu chuyện con người với loài khác. Câu chuyện về thần tiên với con người chủ yếu biểu hiện sự giúp đỡ của thần linh dành cho con người và mối quan hệ tình cảm giữa người với thần tiên, không chỉ tạo ra và hư cấu một thế giới thần linh đẹp đẽ mà còn xây dựng nên hình tượng thần tiên tốt bụng, hảo tâm với con người. Trong các truyện cổ dân gian từ nhân thần đến nhiên thần có quan hệ mật thiết với sự phát triển của văn hóa dân gian truyền thống. Xã hội phong kiến thời kỳ Lê mạt, đầu Mạc, một mặt Nho giáo đã trở thành tư tưởng thống trị xã hội, lễ giáo Nho gia trở thành chuẩn mực ứng xử của con người trong xã hội. Mặt khác, cùng với sự phát triển của thành thị, thế lực của tầng lớp thị dân ngày càng nổi bật, nhà nho thất bại trên con đường thi cử và làm quan có thể thông qua sáng tác văn chương mà khẳng định các giá trị thị dân. Do đó, như khẳng định của nhà nghiên cứu Trần Ngọc Vương: “Trong thời kỳ này, thế giới lí tưởng của văn hóa dân gian ảnh hưởng tương đối yếu với văn nhân với ý thức chủ thể sáng tạo trước thư lập ngôn không ngừng được nhấn mạnh” [9, tr. 94]. Đặc biệt là thế kỷ XVI, tình hình xã hội không còn ổn định như ở thế kỷ trước; quan hệ xã hội bắt đầu phức tạp, các tầng lớp xã hội phân hóa mạnh mẽ, trật tự phong kiến lung lay, chiến tranh phong kiến ác liệt và kéo dài, đất nước bị các tập đoàn phong kiến chia cắt, sinh li tử biệt giữa con người với nhau là chuyện thường thấy trong cuộc sống xã hội... Chuyện con người với yêu ma không chỉ là chuyện của văn chương, mà còn là chuyện của hiện thực cuộc sống. Văn nhân có thể vận dụng câu chuyện về người và yêu ma để phản ánh cuộc sống, bày tỏ tư tưởng, tình cảm cá nhân và biểu lộ thái độ chủ quan với hiện thực cuộc sống. Do đó, trong truyện truyền kỳ, các truyện về yêu ma nổi bật hơn cả là kết quả phát triển của bản thân đề tài

truyện truyền kỳ, cũng là sự lựa chọn của các nhà nho để phản ánh hiện thực.

Đầu tiên, qua truyện yêu ma, các văn nhân có thể phản ánh xã hội rối ren cuối thời hậu Lê, lại có thể biểu đạt thái độ chán ghét tình trạng xã hội bấy giờ. Truyện truyền kỳ lấy ma quỷ làm đề tài là chịu ảnh hưởng của truyện truyền kỳ Đường Tống, chỉ quái Minh Thanh (Trung Quốc) và truyện cổ dân gian Việt Nam. Nhưng truyện truyền kỳ không dừng lại ở việc sưu tầm, thuật lại những điều kỳ lạ, hiếm thấy như truyện cổ dân gian, cũng không phải một mực đi tìm kiếm những chuyện ma quái như truyện kỳ chỉ quái Trung Quốc, mà đem những câu chuyện ma quái gắn với hiện thực cuộc sống, khi hư cấu hình tượng yêu ma viết về hiện thực cuộc sống. Các nhà nho Lê Thánh Tông, Nguyễn Dữ, Đoàn Thị Điểm người sống cuối thế kỷ XV, người sống ở thế kỷ XVI, XVII, thời kỳ xã hội bắt đầu bộc lộ sự suy thoái của nó, chiến tranh phong kiến bắt đầu nổ ra, cuộc sống nhân dân điêu đứng, khổ sở. Hoàn cảnh xã hội ấy lưu lại trong tâm hồn các nhà nho những vết thương tinh thần. Xã hội rối ren, chiến tranh loạn lạc, khiến nhà tan cửa nát, vợ con li tán, khiến bao cuộc tình đẹp đẽ, bao cuộc hôn nhân hạnh phúc phải chia ly, tan tác. Với các tác phẩm truyền kỳ, lần đầu tiên, con người xuất hiện trong văn học với tư cách là đối tượng được phản ánh. Đó là số phận con người bình thường trong xã hội, những phận đời bé mọn, những kiếp người bất hạnh. Nhà nho hiểu và thông cảm cho những khát vọng chân chính của con người. Con người sống trên đời không thể thành vợ thành chồng, lưu lại những chuyện tình duyên tiếc nuối và dang dở, chỉ có thể bù đắp ở thế giới “tối tăm”. Do đó, truyện truyền kỳ miêu tả rất nhiều chuyện tình giữa các nhân vật yêu ma, giữa yêu ma với con người. Lê Nương và Phật Sinh trong *Chuyện nàng Lê Nương* (TKML) vốn có một cuộc hôn nhân tốt đẹp được cha mẹ hai bên ủng hộ, nhưng chiến tranh loạn lạc đã huỷ hoại cuộc hôn nhân mỹ mãn đó. Do vợ Trần Khát Chân, Lê Nương bị ép vào cung, rồi nàng lại bị giặc Minh bắt. Qua nhiều năm khổ sở tìm kiếm, Phật Sinh mới biết tung tích Lê Nương, nhưng nàng đã chết. Ước vọng hạnh phúc tràn trề không còn cơ hội thực hiện, tác giả chỉ có thể cho nàng Lê Nương biến thành yêu ma để gặp lại Phật Sinh. Cuộc tình giữa Trung Ngộ với hồn ma Nhị Khanh trong truyện *Cây gạo* (TKML) có lẽ là một trong những cuộc tình phóng túng nhất, tự do nhất trong lịch sử văn học trung đại. Mỗi tình này đương nhiên không được xã hội ủng hộ, nhưng nhưng nhà nho cho Trung Ngộ hóa thành yêu ma để đêm ngày quần quýt bên Nhị Khanh. Tình yêu mãnh liệt với thân thể lơ lửng của họ như quả pháo nổ tung cả trật tự xã hội phong kiến đương thời. Khát khao khát yêu thương, khát

vọng sống mãnh liệt của họ hẳn nhiên đi ngược lại với quan niệm của Nho giáo phong kiến lúc bấy giờ: “Nghĩ đời người ta thật chẳng khác gì giấc chiêm bao. Chi bằng trời để sống ngày nào, nên tìm lấy những thú vui. Kéo một sớm chết đi, sẽ thành người của suối vàng, dù có muốn tìm cuộc hoan lạc ái ân, cũng không thể được nữa” [2, tr. 3]. Truyện truyền kỳ với đề tài – nhân vật yêu ma như là diễn ngôn của nhà nho đương thời đã đủ sức đập đổ hoàn toàn quan niệm Nho giáo vốn mang nhiều trói buộc cuộc sống con người thời bấy giờ. Từ những câu chuyện tình yêu giữa người với yêu ma, yêu ma với yêu ma trong truyện truyền kỳ, chúng ta có thể nhận thấy, nhà nho mượn chuyện yêu ma để nói chuyện hiện thực xã hội phong kiến rối ren, sự tha hóa của nhân thế, sự thối nát của các tổ chức xã hội khiến con người mất lòng tin sâu sắc vào cuộc sống. Nhà nho thể hiện thái độ quay lưng với cuộc sống trần gian và cùng với đó là khát vọng mãnh liệt được giải thoát vào trong những thế giới tinh thần khác.

Thứ hai, miêu tả cuộc sống của ma quỷ là để biểu hiện hoàn cảnh khốn khổ của văn nhân trong thời kỳ lịch sử đặc biệt này. Như đã nói, các tác giả truyền kỳ sinh sống trong thời kỳ xã hội phong kiến bắt đầu bộc lộ sự suy thoái của nó, chiến tranh phong kiến bắt đầu nổ ra, cuộc sống nhân dân điêu đứng. Mặc dù, họ có học vấn uyên bác nhưng không có chỗ phát huy, hoặc về với chốn lâm tuyền sống đời ăn dật hoặc an phận làm người theo lễ giáo Nho gia trong cuộc đời ngắn ngủi. Họ không biết thổ lộ nỗi niềm này với ai, đành gửi hết vào truyện truyền kỳ. Họ viết về nhân vật nhà nho công danh toại nguyện ở thế giới yêu ma là để làm nổi bật sự bất công của nhân thế và cảnh ngộ bi thảm của nhà nho. Nhân vật Từ Văn trong *Chuyện chức phán sự đền Tản Viên* (TKML) tính tình khảng khái, thấy sự tà gian thì không thể chịu được. Trước sự tác oai tác quái trong nhân gian của tên giặc tử trận chiếm đền Tản Viên, Từ Văn đã quyết tâm tìm lại công bằng và vạch mặt cái xấu. Với thái độ tự tin, chàng đã đòi lại được công lý. Diêm Vương tức giận đầy tên giặc họ Thôi kia vào ngục Cửu U. Từ Văn được trọng dụng ở thế giới yêu ma, mời về làm chức phán sự cho Đức Thánh Tản ở đền Tản Viên. Nhân vật Dương Trám trong truyện *Phạm Tử Hư lên chơi thiên tào* (TKML), sau khi chết đi được Diêm Vương ban cho chức lại ở cửa Từ Đông vì khen có bụng tốt. Nhân vật kẻ sĩ Dĩ Thành trong *Chuyện tướng Dạ Xoa* (TKML), tính tình hào hiệp, tốt bụng, ngay thẳng, sau khi chết được Diêm Vương mời đảm nhiệm chức tướng bộ Dạ Xoa. Thế giới yêu ma không chỉ thay đổi vận mệnh của các nho sĩ, hơn nữa ở thế giới đó ở phương diện dùng người tài so với thế giới nhân

gian công bằng, lý tưởng hơn rất nhiều. Theo quan niệm dân gian về ba thế giới, thì thế giới yêu ma thua kém thế giới con người, là kéo dài không mong muốn của cuộc đời người, con người đến thế giới yêu ma là chịu một kiếp nạn. Nhưng trong truyện truyền kỳ, thế giới yêu ma tốt hơn rất nhiều so với thế giới nhân gian. Rõ ràng việc các nhà nho không ngưỡng mộ thần tiên mà yêu thích chuyện yêu ma – đó là cái bề tặc cùng cực của nhà nho về vấn đề con người trong xã hội đó. Điều đó cho thấy nhu cầu bức thiết phản ánh hiện thực và con người xuất hiện trong văn học với tư cách là đối tượng phản ánh. Những câu chuyện về yêu ma trong truyện truyền kỳ trung đại Việt Nam đã mở ra một vùng đất mới của lĩnh vực đề tài văn xuôi trung đại Việt Nam.

### 3. Kết luận

Tóm lại, hình tượng yêu ma trong văn xuôi trung đại Việt Nam có diễn biến đại thể là từ hình tượng sùng bái hóa báo đền ma quỷ hóa hiện tượng xã hội, từ nhận thức tình cảm lễ giáo đến nhận thức cuộc sống hiện thực. Trong tác phẩm truyện kỳ mô tả hàng loạt hiện tượng biến hóa huyền ảo, chuyện yêu ma trong hàm nghĩa của nó chúng ta không khó phát hiện đó chính là chuyện con người. Đúng như nhà nghiên cứu Vũ Thanh khẳng định: “Truyện truyền kỳ của các nhà nho Việt Nam giàu chất hiện thực, đậm chất nhân văn và giảm thiểu chất hoang dã” [7, tr. 76]. Nhân vật là yêu ma nhưng con người là đối tượng và trung tâm phản ánh. Thế giới trong truyện có thể là thượng giới hay địa phủ, cõi tiên hay thủy cung,... nhưng đều là cuộc sống gắn với con người và ở đâu cũng tâm thường, trần tục. Nội dung phản ánh đã chuyển từ nội dung ma quái sang nội dung xã hội, và từ xã hội nông nghiệp sang xã hội thị dân, mặc dù cái vỏ thần kỳ vẫn giữ nguyên hoặc được tu sức thêm, nhằm giảm phần “quái” sang phần “kỳ” cho hình tượng nhân vật thêm hấp dẫn. Hình tượng yêu ma ở tác phẩm truyện kỳ được xây dựng một cách có dụng ý chứ không hẳn là thế giới quan như truyện cổ tích, nó vừa như một thủ pháp nghệ thuật, vừa là một thủ đoạn né tránh cấm kỵ. Nhà văn trung đại Việt Nam đã đem những khổ đau về cuộc sống và tinh thần của người dân gửi gắm vào việc sáng tạo hình tượng yêu ma. Hình tượng yêu ma trong truyện truyền kỳ thể hiện quá trình tìm kiếm bản chất con người, thế giới linh hồn, yêu ma không nghi ngờ gì nữa giống như sự tồn tại của bản thân mỗi con người chúng ta. Bất kể là yêu ma như Nhị Khanh, người con gái ở bên Xương Giang hay Liễu Nhu, Đào Hồng hay là con người như Trung Ngộ, Trọng Quý, họ Hoàng... không hề có sự đồng hình dạng mà là bổ sung cho nhau, là hướng về một phía, mỗi yêu ma như là tấm gương của con người, để con người có thể nhận thức bản thân.

Rõ ràng, bản thân thể loại truyện kỳ ngay từ khi mới ra đời và phát triển lên đỉnh cao trong thế kỷ XV, XVI chỉ là một tiêu điểm ngôn bên cạnh điểm ngôn chính thống của thời đại mang đậm màu sắc Nho giáo.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đồng Chi (1957), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Dữ (1999), *Truyện kỳ mạn lục*, Nxb Văn học, Hà Nội.
3. Đoàn Thị Diễm (1997), *Truyện kỳ tân phá* (In trong *Tổng tập tiểu thuyết chữ Hán Việt Nam* (Trần Nghĩa (Chủ biên), Nxb Thế giới, Hà Nội).
4. Nguyễn Đăng Na (2006), *Con đường giải mã văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
5. Nguyễn Đức Sự (2006), *Mấy vấn đề nho giáo ở Việt Nam thế kỷ XVI và XVII*, Tạp chí *Triết học*, số 9, tr. 32 – 39.
6. Nguyễn Bích Ngô (Dịch) (2008), *Thánh Tông di thảo*, Nxb Văn học, Hà Nội.
7. Vũ Thanh (2018), “Thế loại truyện kỳ ảo Việt Nam thời trung đại – quá trình nảy sinh và phát triển đến đỉnh điểm”, *Văn học Việt Nam thế kỷ X – XIX những vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
8. Lê Ngọc Trà (2007), *Văn chương, thẩm mỹ và văn hoá*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
9. Trần Ngọc Vương (2018), *Văn học Việt Nam thế kỷ X – XIX những vấn đề lý luận và lịch sử*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

# THE CONTEMPORARY IN SUBJECT OF MONSTERS IN THE VIETNAM LEGENDARY NOVELS

Pham Van Hoa

Da Lat University

**Abstract:** *The Vietnam legendary novels period was born and developed during the period when feudal society began to reveal its recession, feudal war began to break out, people's lives were miserable. Legendary novels are written styles that record the bizarre and demonic stories, so in the legendary novels, the theme of the ghost character occupies a large number, playing an important role in the story's content. In the three volumes of the story of Thánh Tông's Posthumous Manuscript (Le Thanh Tong), Collection of Strange Tales (Nguyen Du), New collection of Legendary Tales (Doan Thi Diem), 30/43 (accounting for 70%) of the stories mention the characters of monster and ghosts. These monster and ghosts stories contain the author's reflection on life and society, expressing new characteristics of the era. From the subject perspective, the Vietnam legendary clearly shows that the author tends to weaken the story of people with elves and the trend of love stories about people with ghosts and monsters. This is a result of the internal development of the subject, rather than the deliberate choice of the confucianists to borrow the characters of ghosts and monsters to reflect and criticize contemporary social reality. The article shows some of the epochal features reflected in the theme of ghosts and monsters in the Vietnam legendary novel.*

**Key words:** *Vietnam; legendary novel; subject; monsters; the contemporary.*